

THÀNH ỦY BIÊN HÒA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

324.259 707 509 597 75
ĐC
L 302 S

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA (1975 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA
(1975 - 2020)**

10. Đồng chí Đậu Thị Mỹ Long - Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học An Hòa: *thành viên*

11. Đồng chí Lê Thị Ngọc Thúy - Công chức tài chính - kế toán: *thành viên*

BAN BIÊN SOẠN

1. Đồng chí Phạm Thị Hoa - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường: *Trưởng ban*

2. Đồng chí Vũ Hoài Nam - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *Phó ban*

3. Đồng chí Trần Hoàng Lộc - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường: *Phó ban Thường trực*

4. Đồng chí Đào Xuân Hồng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *thành viên*

5. Đồng chí Đàm Thị Phương Dung - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy phường: *thành viên*

Có sự đóng góp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai; Ban Tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa cùng các nhân chứng sống, làm việc trên địa bàn phường An Hòa.

324.259707589597
L302.5

THÀNH ỦY BIÊN HÒA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG AN HÒA
(1975 - 2020)**

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2026 ĐC TVV 002125

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

181559

**CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN &
CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**
Đảng ủy phường An Hòa

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đồng chí Phạm Thị Hoa - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường: *Trưởng ban*
2. Đồng chí Vũ Hoài Nam - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *Phó ban*
3. Đồng chí Trần Hoàng Lộc - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường: *Phó ban Thường trực*
4. Đồng chí Nguyễn Lý Việt Thống - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường: *thành viên*
5. Đồng chí Đào Xuân Hồng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *thành viên*
6. Đồng chí Nguyễn Thị Thụ Hà - Đảng ủy viên, Chủ tịch UB. MTTQ Việt Nam phường: *thành viên*
7. Đồng chí Trần Lạc Việt - Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy phường: *thành viên*
8. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS phường: *thành viên*
9. Đồng chí Lương Thị Cẩm Nhung - Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân phường: *thành viên*

10. Đồng chí Đậu Thị Mỹ Long - Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học An Hòa: *thành viên*

11. Đồng chí Lê Thị Ngọc Thúy - Công chức tài chính - kế toán: *thành viên*

BAN BIÊN SOẠN

1. Đồng chí Phạm Thị Hoa - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường: *Trưởng ban*

2. Đồng chí Vũ Hoài Nam - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *Phó ban*

3. Đồng chí Trần Hoàng Lộc - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường: *Phó ban Thường trực*

4. Đồng chí Đào Xuân Hồng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: *thành viên*

5. Đồng chí Đàm Thị Phương Dung - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy phường: *thành viên*

Có sự đóng góp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai; Ban Tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa cùng các nhân chứng sống, làm việc trên địa bàn phường An Hòa.

Lời nói đầu

Đồng Nai là vùng đất được khai phá sớm ở Nam Bộ. Trong đó, An Hòa - Bến Gỗ là làng cổ sớm có người Việt đến khai phá, xây dựng và sinh sống gắn liền với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai hơn 320 năm.

Trong hai thời kỳ kháng chiến, An Hòa có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng: tiếp giáp căn cứ Long Bình là kho chứa bom đạn, đảm bảo hậu cần cho lực lượng quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam; có hệ thống sông rạch chằng chịt với 45km nối liền sông Đồng Nai, với các dãy đồi núi liên kết có rừng bao phủ. Với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, năm 2000, An Hòa đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong giai đoạn xây dựng và phát triển từ năm 1975 đến năm 2010, chính quyền, nhân dân An Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xứng đáng là lá cờ đầu trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa của huyện Long Thành. Năm 2010, An Hòa được sáp nhập về thành phố Biên Hòa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng địa giới hành chính. Sau 10 năm sáp nhập về thành phố Biên

Hòa, cơ cấu kinh tế của địa phương thay đổi nhanh theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm dần tỉ trọng nông nghiệp. Cùng với sự phát triển về kinh tế, cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, điện, đường, trường học cũng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ.

Tháng 7/2019, xã An Hòa chính thức trở thành phường An Hòa. Đây không chỉ là thành tựu nổi bật trong giai đoạn hội nhập và phát triển mà còn mở ra những điều kiện rất thuận lợi để An Hòa tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong những giai đoạn tiếp theo.

Với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, phát huy truyền thống cách mạng cũng như bảo tồn, giữ vững và tiếp tục phát triển những giá trị tốt đẹp của vùng đất Bến Gõ - An Hòa anh hùng, Ban Chấp hành Đảng bộ phường tổ chức biên soạn quyển “**Lịch sử Đảng bộ phường An Hòa (1975 - 2020)**”. Trong quá trình biên soạn, Ban Biên soạn **đã tham khảo thêm một số tư liệu như *Làng Bến Gõ xưa và nay* (PGS - PTS Diệp Đình Hoa, Bảo tàng Đồng Nai) và tư liệu *Thông chí xã An Hòa (Làng Bến Gõ)* của nhà nghiên cứu Lý Việt Dũng và một số tư liệu khác.**

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, tập hợp tư liệu, chúng tôi còn nhận được sự chỉ đạo tận tình, sâu sát của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Thành, Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa, đặc biệt là sự đóng góp quý báu của các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng chí đã và đang giữ những chức vụ chủ chốt trong chính quyền, Đảng và các đoàn thể.

Mặc dù đã cố gắng trong công tác sưu tầm và hệ thống hóa, xác minh, thẩm định tư liệu, song vì thời gian quá lâu, các nguồn tư liệu, các văn bản, nghị quyết thành văn bị thất lạc vì nhiều lý do, nhất là thời kỳ đầu mới thành lập và khoảng trước năm 1986 nên công trình chưa thể phản ánh đầy đủ và toàn diện những thành tựu mà Chi bộ, Đảng bộ đã đạt được trong 45 năm qua. Đảng ủy phường An Hòa rất mong nhận được những ý kiến góp ý chân thành của độc giả để Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn tiếp tục ghi nhận và chỉnh sửa, bổ sung khi có điều kiện tái bản.

Nhân dịp cuốn ***“Lịch sử Đảng bộ phường An Hòa (1975 - 2020)”*** ra mắt, Ban Chấp hành Đảng bộ xin chân thành cảm ơn Huyện ủy Long Thành, Thành ủy Biên Hòa, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Văn phòng Thành ủy; cán bộ, đảng viên và nhân dân đã đóng góp, giúp đỡ Đảng ủy phường hoàn thành công trình lịch sử đầy ý nghĩa này.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

MỞ ĐẦU

AN HÒA - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI TRUYỀN THỐNG

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

An Hòa có lịch sử hình thành từ lâu đời, xưa kia là trung tâm của làng Bến Gỗ - một vùng đất được khai phá sớm nhất Biên Hòa - Đồng Nai.

Địa bàn phường An Hòa trước đây chính là thôn An Hòa, thuộc tổng Long Vĩnh Thượng, có từ rất sớm, là vùng đất có cư dân sinh sống và khai phá từ đầu thế kỷ XIX. Theo *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn: Năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược vùng đất phương Nam. Ông đã sắp xếp lại bộ máy quản lý hành chính và đặt miền đất mới (nay là Nam Bộ) thành phủ Gia Định gồm Tân Bình (ở phía Tây sông Sài Gòn, nay là Thành phố Hồ Chí Minh) với dinh Phiên Trấn và huyện Phước Long (ở phía Đông sông Sài Gòn, nay là tỉnh Đồng Nai) với dinh Trấn Biên. Huyện Phước Long gồm bốn tổng: Phước Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An. Đặt dinh Trấn Biên tại huyện Phước Long.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

Năm 1808, Nguyễn Ánh cho đổi Trấn Biên dinh thành trấn Biên Hòa. Nâng huyện Phước Long lên thành phủ Phước Long. Theo đó 4 tổng của huyện Phước Long nâng lên thành huyện. Tổng Long Thành trở thành huyện Long Thành. Huyện Long Thành lúc bấy giờ gồm 4 tổng: Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ (tức tổng Bình Lâm), Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ.

Đến năm 1820, huyện Long Thành còn lại 2 tổng Long Vĩnh và Thành Tuy với 63 thôn, phường. Năm 1836, vua Minh Mạng cho lập địa bạ các tỉnh Nam Bộ, huyện Long Thành gồm có 4 tổng (Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ) với 53 thôn, ấp, xã, trong đó có thôn An Hòa thuộc tổng Long Vĩnh Thượng là An Hòa ngày nay.

Năm 1863, sau khi đánh chiếm Biên Hòa và ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp giữ lại các đơn vị hành chính của nhà Nguyễn. Huyện Long Thành gồm 4 tổng⁽¹⁾, 58 làng, xã. Năm 1867, huyện Long Thành đổi thành sở Tham biện Long Thành. Đến 1891, thực dân Pháp giải thể sở Tham biện và nhập 3 tổng Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ và Long Vĩnh Thượng vào hạt Thanh tra Biên Hòa, còn tổng Long Vĩnh Hạ thuộc về hạt Thanh tra Sài Gòn.

Năm 1925, quận Long Thành lại thuộc tỉnh Biên Hòa với 4 tổng, 43 làng. Theo thời sự cấm nang năm 1939, quận Long Thành gồm 3 tổng: Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy

1 Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ.

Thượng và Thành Tuy Hạ, trong đó xã An Hòa thuộc tổng Long Vĩnh Thượng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, từ năm 1948, xã An Hòa thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa; từ tháng 5/1951 - 7/1954 thuộc tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn. Cuối năm 1960, tách một phần huyện Long Thành thành lập huyện Nhơn Trạch. An Hòa là một trong 17 xã, thị trấn của huyện Long Thành.

Từ tháng 10/1966, huyện Long Thành và Nhơn Trạch nhập lại thành huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa; từ tháng 10/1967 - 5/1971, huyện Long Thành thuộc Phân khu 4; từ tháng 5/1971 - 10/1972, huyện Long Thành lại tách thành huyện Long Thành và Nhơn Trạch thuộc Phân khu Bà Rịa.

Sau ngày 30/4/1975, An Hòa thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Từ tháng 1/1976, chính quyền cách mạng quyết định hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Theo đó, An Hòa thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 12/2/1987, chính quyền hợp nhất hai xã An Hòa và Long Hưng thành xã Hòa Hưng theo Quyết định 16-HĐBT. Đến ngày 1/9/1994 chia lại xã Hòa Hưng thành hai xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

Ngày 05/02/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, toàn bộ 10.899,27ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của 4 xã: An Hòa,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước của huyện Long Thành sẽ được chuyển về thành phố Biên Hòa.

Ngày 1/7/2019, xã An Hòa được nâng lên thành phường An Hòa theo Nghị quyết 694/NQ-UBTVQH14 ban hành ngày 10/5/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ - TỰ NHIÊN

Phường An Hòa nằm phía Nam thành phố Biên Hòa, cách trung tâm thành phố 8km. Phía Đông giáp phường Phước Tân; phía Tây giáp phường Long Bình Tân; phía Nam giáp sông Đồng Nai và xã Long Hưng; phía Bắc giáp Quốc lộ 51 và khu công nghiệp Biên Hòa 2. Phường An Hòa được chia thành 4 khu phố với 73 tổ nhân dân.

Tổng diện tích đất tự nhiên của phường là 921,42ha với dân số 5.320 hộ/22.690 khẩu (Trong đó, thường trú là 4.674 hộ với 20.332 khẩu)⁽¹⁾. Dân tộc Kinh chiếm đông đảo, kế đến là Hoa, Thái, Tây, Khơme và Mường.

Trên địa bàn phường có nhiều kênh rạch nhỏ đổ ra sông Đồng Nai. Địa hình có dạng thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Đông qua Tây và chia thành hai dạng địa hình xen kẽ nhau với những đặc điểm chủ yếu sau:

Dạng địa hình đồi núi thấp lượn sóng phân bố theo hai dãy: cặp quốc lộ 51 và đồi Phước Khả, với tổng diện tích 316ha (chiếm 36% diện tích toàn phường), cao độ trung bình biến đổi từ 2m đến 10m, độ dốc từ 3 đến 5 độ,

1 Theo số liệu tháng 6/2020.

rất thuận lợi cho việc tiêu - thoát nước, kết hợp với nền móng tốt thích hợp cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư. Đa phần diện tích vùng này chỉ thích hợp với các loại cây trồng cạn như hoa màu, cây ăn quả.

Dạng địa hình bằng thấp ven sông phân bố dọc hai bên bờ sông Bến Gỗ và sông Buông, diện tích khoảng 570ha (chiếm 64% diện tích toàn phường). Địa hình bằng thấp bị chia cắt bởi các rạch nhỏ chằng chịt nên thường bị ngập khi thủy triều lên, do đó chỉ thích nghi với trồng lúa nước. Do nền đất vùng này yếu nên việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông đường bộ rất khó khăn và tốn kém.

Đất ở An Hòa được chia thành 4 nhóm chính là phù sa, đất đen, đất xám và đất gley. Do diện tích đất phù sa đa phần bị gley hóa (60%) nên nhìn chung đất đai ở đây ít thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Đối với phần đất có địa hình cao và kết cấu vững chắc khá thích hợp để phát triển phi nông nghiệp như xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông...

Ngoài nước mưa, An Hòa có nguồn nước mặt chủ yếu được cung cấp bởi các sông thuộc hệ thống sông Đồng Nai. Theo số liệu quan trắc, trên sông Đồng Nai lưu lượng trung bình $312\text{m}^3/\text{s}$, lưu lượng tháng cao nhất $1.083\text{m}^3/\text{s}$ (tháng 9). Chất lượng nước trong khu vực khá tốt, có thể sử dụng nguồn nước mặt này phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Theo đánh giá của Liên đoàn Địa chất 08, nước ngầm

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

trong phạm vi An Hòa khá dồi dào, căn cứ vào mức độ và khả năng khai thác có thể chia thành 3 khu vực: khu vực phía Tây chiều dày nước từ 30 - 90m, có thể khai thác tập trung với lưu lượng mỗi lỗ khoan từ 500 - 1.000m³/ngày; khu vực phía Bắc chiều dày tầng nước từ 20 - 40m, có thể khai thác tập trung với lưu lượng mỗi lỗ khoan từ 500 - 1.000m³/ngày; khu vực phía Nam tầng nước mỏng nên lưu lượng khai thác mỗi lỗ khoan chỉ đạt <100m³/ngày.

An Hòa nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới cận xích đạo với hai mùa mưa - nắng rõ rệt, nhiệt độ cao đều trong năm, trung bình 27°C, là điều kiện đảm bảo cho các loại cây trồng phát triển, đặc biệt là các loại cây trồng nhiệt đới. Mùa mưa kéo dài 6 tháng (từ tháng 5 đến tháng 10), lượng mưa trung bình khoảng 333mm/tháng chiếm 90% lượng mưa cả năm, lượng bốc hơi thấp, gây ra các hiện tượng xói mòn, rửa trôi mạnh. Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa trung bình khoảng 25mm/tháng, lượng bốc hơi cao (trung bình khoảng 112mm/tháng) chiếm 65% lượng bốc hơi cả năm.

Chế độ thủy văn của An Hòa chịu sự chi phối trực tiếp của các yếu tố như: chế độ mưa nội vùng, chế độ thủy triều biển Đông và chế độ điều tiết nước từ các công trình đầu nguồn hệ thống sông Đồng Nai. Hầu hết các kênh rạch chịu ảnh hưởng của chế độ bán triều không đều của biển Đông, đã tác động rất lớn tới khả năng tưới tiêu của vùng đất bằng thấp cận sông Bến Gỗ và sông Buông. Sau khi có công trình thủy điện Trị An, tình trạng ngập úng vào mùa mưa của An Hòa gần như được khắc phục. Tuy nhiên, do



Lịch sử Đảng bộ phường An Hòa (1975-2020)

ảnh hưởng của địa hình, khả năng tiêu thoát nước một số vùng trên địa bàn còn hạn chế, dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ. An Hòa có hai nhánh sông lớn của hệ thống sông Đồng Nai là sông Bến Gỗ chảy theo ranh giới phía Tây và sông Buông chảy theo ranh giới phía Nam. Từ dòng chảy chính của hai sông này có rất nhiều kênh rạch nhỏ tỏa ra các vùng đất bằng thấp của phường, kết hợp với dòng thủy triều đã đem nước sông Đồng Nai tưới cho đồng ruộng.

III. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ - TÔN GIÁO

1. Truyền thống dân cư

Vùng đất An Hòa xưa thuộc làng Bến Gỗ. Trong lòng đất Bến Gỗ, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được nhiều di vật của lớp cư dân cổ từng sinh sống. Mảnh đất này được các tộc người của nhiều nền văn minh đến định cư, lập nghiệp xuyên suốt cả một thời kỳ lịch sử từ thời đại đồng thau cách nay hàng ngàn năm. Sách *Đại Nam nhất thống chí* đề cập vùng Bến Gỗ có giải thích hai địa danh: núi Thiết Khâu và sông An Hòa. Núi Thiết Khâu tục gọi là núi Lò Thổi, là gò đồng gỗ ghề, rừng rú rậm rạp, có mỏ sắt và nhân dân trong vùng đến khai thác nấu quặng; còn sông An Hòa là chi lưu của sông Phước Long, ngoài cửa là sông Đồng Châu, chảy về phía Bắc đến chợ An Hòa, tục gọi Rạch Gỗ.

Họ đạo Bến Gỗ ra đời vào năm 1882, là một trong những họ đạo ra đời sớm trên đất Biên Hòa - Đồng Nai. Đất Bến Gỗ còn nổi tiếng về đua thuyền. Tương truyền,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

từ thời Minh Mạng, dân Bến Gỗ đã thành lập đội đua để tham gia vào cuộc đua tổ chức ở Biên Hòa. Ngày nay, đội đua thuyền ở Bến Gỗ còn duy trì dù là tự nguyện nhưng đã giành được nhiều giải cao trong các kỳ thi Biên Hòa và khu vực. Lễ hội ở Bến Gỗ rất đặc sắc. Tại đình An Hòa và chùa Ông, lễ hội Trai đàn được tổ chức vào dịp ba năm một lần kéo dài nhiều ngày với các hoạt động dân gian độc đáo như hát bộ, xô giàn, đua thuyền... với sự tham dự của đông đảo người dân.

Bên cạnh đó, An Hòa còn có nhiều ngôi nhà cổ truyền thống thể hiện dấu ấn về văn hóa, kiến trúc của người Việt. Những ngôi nhà này có đặc trưng là thấp; móng, nền nhà có cốt thấp, chạm trổ đơn giản, một số ngôi thay vách gỗ bằng tường gạch, phần lớn được xây dựng vào thế kỷ XX. Chức năng của ngôi nhà là nơi để ở, để thờ tự tổ tiên, là nơi để con cháu sum họp, học tập, là nhịp cầu nối nhiều thế hệ trong một gia tộc. Ngôi nhà thể hiện ước muốn của người xây dựng về một hậu thế giàu có, con cháu hiếu đễ. Một số nhà cổ truyền thống tiêu biểu như: nhà bà Nguyễn Thị Sáu (khu phố 2); nhà ông Trần Bá Lộc (khu phố 2); nhà cổ ông Trần Hữu Tài (khu phố 1).

Đặc biệt, nhà cổ của ông Trần Hữu Tài (khu phố 1) nằm sát Vàm Bến Gỗ, một nhánh nhỏ chảy ra sông Đồng Nai, được xây dựng năm 1902 và hoàn thành năm 1903 trên khuôn viên đất có diện tích 778m², tổng diện tích xây dựng là 118m², bố trí theo kiểu nhà chữ Công, gồm một nhà chính nằm ngang và hai nhà phụ nằm dọc hai bên. Nhà chính được xây dựng theo kiến trúc mới đầu thế kỷ

XX, tuy ảnh hưởng kiến trúc Pháp nhưng vẫn có hệ thống vì kèo phức tạp của nhà người Việt xưa. Nhà dựng theo kiểu xuyên trính (hay nhà rường) với một hệ thống cột kèo nâng đỡ mái che. Vật liệu xây tường được dùng là gạch thẻ và vôi trộn với mật đường. Cột và hệ thống kèo, xuyên, đòn tay, rui, mè... kết nối với nhau bằng mộng vững chãi. Đặc biệt, đuôi kèo hiên được cách điệu như những đuôi phượng, hai bên hông chạm nổi những mô típ hoa lá, kỹ thuật tinh xảo, nền lát gạch bông đặt mua từ Pháp chở sang. Ngôi nhà hiện nay hầu như vẫn còn giữ được những nét nguyên sơ từ thuở ban đầu xây dựng.⁽¹⁾

2. Di tích lịch sử, cơ sở tôn giáo - tín ngưỡng

Đồng Nai là vùng đất được khai phá sớm ở Nam Bộ. Dọc sông Đồng Nai, làng cổ Bến Gỗ, đã được những lớp cư dân Việt, Hoa đến khai phá, xây dựng thành những vùng trù phú mà những dấu tích của một thời vẫn còn bảo lưu cho đến tận hôm nay. Hiện nay, An Hòa có 2 ngôi đình, 3 ngôi chùa, 5 ngôi miếu, 1 thánh thất. Trong số nhiều dấu tích xưa của vùng đất, An Hòa có đình An Hòa được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa quốc gia.

Đình An Hòa tọa lạc bên tả ngạn sông Đồng Nai thuộc làng Bến Gỗ (nay là thuộc phường An Hòa). Đây là ngôi đình cổ kính gắn liền với quá trình khai phá, xây dựng và phát triển làng Bến Gỗ xưa. Đình An Hòa nguyên thủy là ngôi miếu nhỏ được xây dựng vào năm 1792 (thế kỷ XVIII),

1 Theo Bảo tàng Đồng Nai, *Những ngôi nhà cổ tiêu biểu ở Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, 2013.

sau đó được trùng tu, sửa chữa nhiều lần. Ban đầu, đình xây dựng theo kiểu chữ Nhị (gồm một chánh điện và tiền bái), sau đó xây theo kiểu chữ Công. Đây là một trong năm kiểu kiến trúc tiêu biểu của đình làng Việt Nam.

Đình An Hòa thờ Thành hoàng bốn cảnh - vị thần bảo trợ làng và những vị tiền hiền, hậu hiền có công khai phá, mở mang làng, xã. Hàng năm, người dân trong vùng đến đình để cầu cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, cuộc sống bình an, thịnh vượng, ấm no và hạnh phúc. Đình An Hòa được xem là gương mặt của nghệ thuật kiến trúc cổ ở Đồng Nai và tiêu biểu cho kiểu dáng đình ở một vùng Nam Bộ. Đây là nơi bảo tồn khá nguyên vẹn những đặc điểm của kiến trúc dân tộc mà không chịu ảnh hưởng của kiến trúc Trung Hoa như một số ngôi đình khác. Vật liệu xây dựng đình chủ yếu là gỗ quý, có tính năng chịu lực cao. Nghệ thuật trang trí, chạm khắc đã đạt tới trình độ tinh xảo. Mỗi tác phẩm như được nghệ nhân xưa thổi hồn vào làm cho kiến trúc đình trở nên mềm mại, sinh động và đẹp mắt. Năm 1989, đình An Hòa được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử kiến trúc - nghệ thuật quốc gia. (Quyết định số 100/VH-QĐ, ngày 21/1/1989).

Ngoài đình An Hòa, trên địa bàn của phường An Hòa còn có đình Thiết Tượng; chùa Thiển Lâm, Bửu An cổ tự, Liên Trí Chơn Như; miếu bà Khoanh, bà Mụ, miếu Bà Sen, miếu Dên Dên và miếu Vườn Trầu. Mỗi địa danh thường gắn liền với những câu chuyện kể dân gian đầy màu sắc huyền bí, như: bà Mụ Trời, miếu bà Khoanh, chuyện ông Tượng. Trong đó, câu chuyện về bà mụ giúp đỡ cọt trong

khi sinh nở khó khăn và được loài thú dữ này biết ơn là một dấu tích còn lưu lại qua miếu thờ. Ngoài ra, còn có thánh thất An Hòa (thuộc tòa thánh Tây Ninh).

Bửu An cổ tự được dân làng Bến Gỗ, tổng Long Vĩnh Thượng, tỉnh Biên Hòa xây dựng vào khoảng thế kỷ XVIII. Chùa được bố trí hình chữ Nhị, gồm chánh điện và hậu Tổ tiếp nối song song. Phần chánh điện kết cấu sườn mái kiểu tứ trụ với 4 cột cái đường kính 50cm, tạo cho diện tích được mở rộng ra bốn phía bằng bộ kèo dầm, kèo quyết vuông vức và những hàng cột đều nhau đỡ mái, mái chà lợp ngói vảy cá, nền lát gạch Tàu, cửa gỗ. Trải qua nhiều lần trùng tu nhưng Bửu An cổ tự vẫn giữ được kiến trúc một ngôi chùa làng Nam Bộ cổ xưa.

Chùa Thiền Lâm do Hòa thượng Thích Thiện Giáo khai sơn trước năm 1945. Ông là bậc chân tu đức độ, giàu lòng yêu nước, sống thanh bạch. Ông đã dùng ngôi chùa nhỏ của mình hoằng hóa đạo pháp che mắt địch để hoạt động các mạng. Trong kháng chiến, ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng⁽¹⁾. Năm 1946, bị Tây đốt, chùa Thiền Lâm được dời về ngọn đồi phía Nam cách vị trí chùa hiện nay 100m (lúc này chùa được xây dựng bằng vật liệu bán kiên cố). Năm 1965, để bảo vệ căn cứ quân sự Long Bình, quân Mỹ cho xe ủi phá chùa Thiền Lâm. Một lần nữa, chùa được di dời về vị trí hiện nay (khu phố 3, phường An

1 Ủy viên tài chính Phật giáo cứu quốc kiêm Ủy viên Ban Tuyên huấn Nông dân cứu quốc, Hội trưởng Hội Liên Việt xã An Hòa (giai đoạn 1945 - 1954).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

Hòa), xây dựng bằng vật liệu kiên cố (tường xây, cột kèo gỗ, mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch tàu). Chùa Thiền Lâm cũ được xây dựng trên một ngọn đồi thoải thoải, rộng 5.000m², có nhiều cây cao bóng mát, cách quốc lộ 51 khoảng 100m, cách ngã ba Vũng Tàu 3km. Nhìn tổng thể mặt bằng chùa Thiền Lâm được bố trí theo chữ Nhị gồm chánh điện và nhà Tổ. Hàng năm, chùa tổ chức lễ cầu an vào rằm tháng giêng âm lịch, lễ Phật đản rằm tháng tư âm lịch, lễ Vu Lan rằm tháng 7 dưới sự tham dự của rất đông phật tử gần xa.

Chùa Ông (chùa Quan Thánh Đế Quân) có từ thời những người Hoa từ An Hòa đến lập nghiệp. Theo sử sách viết thì làng Bến Gỗ huyện Long Thành là nơi có nhiều tàu thuyền nước ngoài ra vào buôn bán, căn cứ vào bức hoành phi treo ở chánh điện có nội dung “Văn võ Thánh Thần”, lạc khoản đề niên đại: Nhâm Thìn có lẽ là năm 1892, lại trên cặp liễn khắc chữ Hán đề năm Nhâm Thân (1872) thì có thể suy đoán ngôi chùa được xây dựng trước năm 1872. Chùa Ông được tu sửa vào các năm 1892, 1907, 1910, 1943. Năm 1943, nhà khách được xây dựng lại bằng gạch cột xi măng kiên cố. Năm 1972 trùng tu lại lần nữa. Chùa Ông tọa lạc trên một vuông đất hẹp, mặt tiền quay về hướng nam, hai bên hông giáp với các đường trong ấp. Chùa Ông là công trình của người Hoa nhưng cấu trúc lại giống đình của người Việt, chùa có kết cấu dạng nhà chữ Nhị gồm: chánh điện, nhà võ ca. Trong năm, nhân dân địa phương thường tổ chức các ngày lễ theo âm lịch: vía Ông (13/5), trai đàn (15/10), lễ lập vào ngày 16/12 (một cổ chay,

năm cổ mặn). Đặc biệt 3 năm tổ chức một lần xô giàn vào ngày 15/10.

Miếu Bà Ngũ hành và Bà Mụ thờ hai tôn thần là Ngũ hành thánh nương và bà Mụ Trời do bà con làng xã góp công sức xây dựng. Nguyên thủy, miếu thờ chỉ là một gian nhỏ bằng tranh tre. Năm 1956, miếu được trùng tu bằng vật liệu bán kiên cố. Bên trong miếu có 3 bàn thờ: bàn thờ chính thờ Ngũ hành nương nương và Bà Mụ Trời, có 5 bài vị nhỏ và 1 bài vị to được đặt trên một long đình bằng gỗ chạm trổ tinh vi, với các đề tài rồng chầu mặt trời, xung quanh long đình được trang trí hoa văn dây lá.

Từ làng cổ của vùng đất Biên Hòa thời khai khẩn, qua nhiều thời kỳ, An Hòa - làng Bến Gỗ đã trở thành đơn vị hành chính cấp phường của thành phố Biên Hòa - đô thị loại 1 của tỉnh Đồng Nai. Vùng đất An Hòa hôm nay còn lưu giữ nhiều truyền thống văn hóa - nghệ thuật lâu đời mang đậm nét bản sắc dân tộc, có chùa xưa miếu cũ, nhà xưa ghi đậm nét lịch sử gầy dựng làng thôn 300 năm. Trong suốt 30 năm tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập, nhất là 21 năm kháng chiến chống Mỹ cực kỳ ác liệt nhưng quân dân An Hòa vẫn kiên cường bám trụ, liên tục đánh địch, lập nên những chiến công anh hùng. Đất và người An Hòa xứng đáng với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân mà Chủ tịch nước đã trao tặng.

CHƯƠNG I

AN HÒA QUA HAI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (1945 - 1975)

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, An Hòa có vị trí chiến lược với quốc lộ 15 chạy qua và tiếp giáp căn cứ Long Bình. Đây là kho dự trữ quan trọng, đảm bảo hậu cần cho lực lượng quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam. Với hệ thống sông rạch chằng chịt nối liền sông Đồng Nai với các dãy đồi núi liên kết có rừng bao phủ, An Hòa là căn cứ kháng chiến của cách mạng 2 thời kỳ, là bàn đạp tấn công, nơi tập kết của các lực lượng cách mạng để đánh địch hướng Đông - Nam (tỉnh Biên Hòa) và hướng Đông - Bắc (Thủ Đức - Sài Gòn).

Đầu những năm 1941, các đồng chí đảng viên kiên cường của Đảng như: Phạm Văn Thuận⁽¹⁾, Hồ Văn Đại⁽²⁾ đã có mặt tại vùng đất An Hòa - Bến Gỗ xây dựng cơ sở cách mạng và lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Đời sống nhân dân xã An Hòa thời gian này vô cùng cực khổ,

1 Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa từ năm 1948 - 1951.

2 Đồng chí Hồ Văn Đại, đảng viên năm 1935, Trưởng Công an tỉnh Thủ Biên từ năm 1951 - 1954.

ruộng đất không có, phải sống đời làm thuê, làm mướn cho địa chủ và cường hào, làm phu cạo mủ cao su sở Hàm Rồng - Tân Hưng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những cuộc đấu tranh chính trị được diễn ra. Tổ chức Thanh niên Tiên phong⁽¹⁾ đã được thành lập ở địa phương và tại sở cao su Hàm Rồng do một số quần chúng thanh niên giác ngộ cách mạng làm nòng cốt, đã trở thành đội du kích bí mật đấu tranh vũ trang đầu tiên của xã và là lực lượng nòng cốt cho ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở xã.

Ngày 26/8/1945, với khí thế cách mạng sôi nổi, hơn 400 quần chúng tham gia tổ chức cuộc mít tinh, trở thành cuộc biểu tình tuần hành từ sở cao su Hàm Rồng, theo quốc lộ 15 kéo về chợ Bến Gỗ giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945, từ Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hơn hai phần ba thế kỷ làm nô lệ, giờ đây, cùng với nhân dân cả nước, người dân An Hòa đã cởi bỏ được gông xiềng, trở thành người dân của một nước độc lập tự do. Chính quyền cách mạng xã An Hòa được thành lập, các đoàn thể cách mạng như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội cũng đi vào hoạt động.

1 Tháng 5/1945, tổ chức Thanh niên Tiên phong được thành lập tại Sài Gòn do Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lĩnh. Cùng trong tháng 5/1945, lực lượng Thanh niên Tiên phong được tổ chức ở Long Thành và phát triển mạnh, qui tụ không chỉ thanh niên mà có sự tham gia của phụ nữ, ông bà lão... do thầy giáo Chỏi lãnh đạo.

Chính quyền cách mạng đã tịch thu ruộng đất của địa chủ, chia cho nông dân nghèo, động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất góp phần xây dựng quê hương, xây dựng chính quyền cách mạng.

Thời kỳ này ở An Hòa tiêu biểu có ông giáo Thanh (Võ Văn Thanh) tích cực hoạt động trong ban tuyên truyền xã; hoạt động trong lòng địch, tham gia rải truyền đơn, treo cờ. Năm 1946, ông thoát ly vào khu chiến đấu và được kết nạp Đảng năm 1947. Ông Trương Văn Trung (Năm Trung) tham gia Thanh niên Tiền phong. Năm 1947, ông là Xã đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc xã An Hòa và được kết nạp Đảng năm 1948.

Nước Việt Nam dân chủ mới ra đời, đất nước độc lập chưa bao lâu thì thực dân Pháp đã nổ súng ở miền Nam, bắt đầu cuộc xâm lược đất nước ta lần thứ hai. Ngày 25/10/1945, thực dân Pháp với sự hỗ trợ của quân Anh đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành kể từ ngày ta cướp chính quyền vẫn án binh bất động, lúc này theo chỉ thị của Anh, Ấn chúng lại hành quân càn quét, dùng vũ lực giải tán lực lượng ta, gọi là “bảo vệ quốc lộ 15 cho xe Đồng minh xuống Bà Rịa, Vũng Tàu”, nhưng thực chất là dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng.

Ngày 10/12/1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương họp hội nghị với các Xứ ủy và Tỉnh ủy Nam Bộ, chia vùng này thành ba khu: Khu 7, Khu 8 và

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

Khu 9. An Hòa thuộc Khu 7⁽¹⁾. Đầu năm 1946, Chiến khu Đất Cuốc được thành lập⁽²⁾. Tháng 6/1946, Tư lệnh Khu 7 Nguyễn Bình ra quyết định thành lập Chi đội 10 tỉnh Biên Hòa. Nhiều con em của An Hòa đã tham gia tích cực vào sự thành lập nên lực lượng chính quy đầu tiên của vùng. Bến Gỗ trở thành bàn đạp để các lực lượng vũ trang của ta tấn công và bao vây Biên Hòa.⁽³⁾

Đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo của thực dân Pháp, lính Cao Đài càng ra sức lôi kéo người vào đạo. Chúng tuyên truyền: “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính”. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi cần quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thể xanh chúng không đụng đến. Ở An Hòa, Ban trị sự Cao Đài tiến tới chỗ nắm dân thay hội tế. Ở thị trấn, lính Cao Đài lừa dân lên chợ tập trung, bắt phải vào đạo. Ai chịu theo cho về, ai không chịu bắt đi làm xấu.⁽⁴⁾

1 Khu 7 bao gồm các tỉnh, thành phố: Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Ninh, Gia Định, Sài Gòn - Chợ Lớn và Bà Rịa. Đồng chí Nguyễn Bình được chỉ định làm Khu trưởng, đồng chí Trần Xuân Độ làm Chính trị viên khu.

2 Sau gọi là Chiến khu An Lạc và từ năm 1948 được gọi là Chiến khu D.

3 Theo Bảo tàng Đồng Nai, *Làng Bến Gỗ xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai, 1995, tr. 55.

4 Đảng bộ huyện Long Thành, *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)*, Nxb. Đồng Nai, 2015, tr. 120.

Tuy lính Cao Đài hoạt động ngang ngược, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở An Hòa vẫn phát triển không ngừng.

Ngày 10/10/1948, một tiểu đoàn lính lê dương Pháp từ trung tâm chỉ huy Biên Hòa theo quốc lộ 15 qua địa bàn An Hòa, hành quân thọc sâu, tập hậu Chiến khu Bình Đa đang bị địch càn quét, đánh phá. Đón được ý đồ của địch và được lệnh của huyện - tỉnh, lực lượng du kích địa phương gồm 2 Trung đội phối hợp cùng Đại đội Lam Sơn - Tiểu đoàn Quang Trung - Trung đoàn 310, Biên Hòa phục kích đánh chặn tiêu diệt địch, hỗ trợ và chia lửa với Chiến khu Bình Đa. Trận đánh xảy ra từ 8 giờ đến 12 giờ, ta tiêu diệt tại chỗ và làm bị thương hàng chục tên địch, tổ chức đánh chặn lực lượng Pháp ở bót Bến Gỗ⁽¹⁾ và 2 đồn lính Cao Đài không cho chi viện lực lượng bị phục kích, tiêu diệt 6 tên. Liên tiếp bị thiệt hại nặng, quân Pháp đã gây ra cuộc thảm sát 21 người dân vô tội xã An Hòa, trên đường rút lui chúng gặp ai bắt nấy gom lại và xả súng bắn chết ở hai điểm Bàu Sen và Vườn Trầu⁽²⁾.

1 Bót Bến Gỗ do thực dân Pháp xây dựng và đưa lính Cao Đài về đóng giữ. Ngày 30/8/1950, với sự hỗ trợ của nhân dân địa phương, Đại đội Lam Sơn và bộ đội huyện Vĩnh Cửu đã tấn công tiêu diệt bót Bến Gỗ do một trung đội thân binh Cao Đài đóng giữ. Trong kháng chiến chống Mỹ, ngày 15/5/1963, bộ đội huyện Long Thành đã hóa trang tấn công bót bảo an Bến Gỗ diệt 13 tên, thu 13 súng.

2 Nguồn: Lý Việt Dũng, *Thông chí xã An Hòa (làng Bến Gỗ)*, trang 347.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

Từ năm 1948, địch thực hiện chiến thuật “điểm và đường”, đã tiến hành xây dựng hệ thống tháp canh trên quốc lộ 15 (thuộc địa bàn xã An Hòa) gồm 4 lô cốt lớn nhỏ để cắt đứt hành lang liên lạc và vận chuyển vũ khí của ta. Nhận chỉ thị của huyện - tỉnh phải tiêu diệt và khống chế hoạt động của các tháp canh này, bằng học tập kinh nghiệm cách đánh của du kích Tân Uyên với lối đánh đặc công, ta đánh sập một tháp canh lớn ở dốc chùa Thiền Lâm. Táo bạo hơn, lực lượng du kích địa phương giữa ban ngày tiếp tục mai phục tại tháp canh vừa đánh sập. Trong trận đánh này, ta tiêu diệt 16 tên, trong đó có 4 tên Pháp, làm cho địch vô cùng hoang mang lo sợ, các tháp canh còn lại ta cho người móc nối, thỏa hiệp: “Ta đừng đánh họ thì họ tai không nghe, mắt không thấy”, một số binh sĩ của địch sau này trở thành cơ sở của ta.

Song song với đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị là một khâu quan trọng góp phần cho những chiến công trong công cuộc kháng chiến. Năm 1953, đã có 17 cuộc mít tinh, biểu tình lớn nhỏ của quần chúng nhân dân đòi chống khủng bố, chống bắt lính, yêu cầu đòi bồi thường tính mạng và tài sản của nhân dân. Điển hình là cuộc biểu tình của phu cạo mù cao su sở Hàm Rồng - Tân Hưng với chủ Pháp đòi tăng lương, không được đánh đập phu cạo mù. Ban đầu, chỉ có 20 người tham gia nhưng sau đó lực lượng quần chúng địa phương đã vận động gia đình được 100 người đưa ra những yêu sách chính đáng buộc chủ Pháp phải nhượng bộ. Những cuộc mít tinh, biểu tình tuy quy mô chưa lớn nhưng đã có tác động rất lớn trong việc

tuyên truyền và cổ vũ phong trào cách mạng. Nó phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân An Hòa làm cho địch hoang mang, dao động, tạo điều kiện cho các lực lượng cách mạng trên địa bàn thuận tiện hoạt động, nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, của cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân An Hòa vừa đấu tranh, vừa lao động sản xuất làm ra nhiều của cải đóng góp cho công cuộc kháng chiến, động viên con em mình tham gia vào lực lượng du kích địa phương, tham gia bộ đội huyện - tỉnh. Từ tháng 12/1946, phong trào “Hũ gạo kháng chiến”, phong trào thi đua sản xuất với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng” đóng góp công quỹ ủng hộ kháng chiến. Nhiều gia đình, nhiều mẹ, nhiều chị ủng hộ cả bộ lơ bằng đồng, bông tai, nhẫn cưới, dây chuyền vàng là kỷ vật một đời cho cách mạng. Từ những phong trào này, nhân dân An Hòa đóng góp hàng trăm tấn lúa, gạo cho kháng chiến, cho các đơn vị bộ đội chính qui đóng quân trên địa bàn như bộ đội Lam Sơn, Chi đội 10 vệ quốc đoàn Biên Hòa. Những đóng góp của nhân dân An Hòa đã góp phần cùng với nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Về công tác địch vận, An Hòa là vùng tranh chấp ác liệt nên ta đẩy mạnh các phong trào đấu tranh chính trị bằng nhiều hình thức như: cài cắm cơ sở nội gián trong lòng địch, tổ chức giáo dục, thuyết phục, vận động phản chiến, nội tuyến, đào bỏ ngũ về với gia đình, quay súng về với cách mạng và nhân dân; vận động thân nhân của binh sĩ đấu tranh với chỉ huy không đi càn quét, khủng bố... Trong

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

9 năm kháng chiến chống Pháp, An Hòa đã kêu gọi binh sĩ lầm đường quay súng về phục vụ cách mạng 11 người, cài cắm 4 cơ sở nội gián trong lòng địch, vô hiệu hóa hoạt động 2 đồn lính Cao Đài, 3 tháp canh, làm hàng chục binh sĩ, có cả binh sĩ Pháp tan rã hàng ngũ, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của cách mạng.

Đông Xuân năm 1953-1954, quân chủ lực giành thắng lợi lớn trong chiến dịch Hòa Bình, Thượng Lào, Tây Nguyên, mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève được kí kết, hòa bình được lập lại. Tuy nhiên, hòa bình chưa được bao lâu, với âm mưu xâm lược Việt Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp định. Tháng 7/1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam làm thủ tướng rồi lật đổ Bảo Đại, lên làm Tổng thống, xây dựng bộ máy chính quyền thân Mỹ, thành lập quân đội tay sai, tiến hành khủng bố phong trào cách mạng miền Nam bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Chúng đề ra áp chiến lược, rồi áp tàn sinh nhằm cách ly nhân dân ra khỏi cách mạng. Dọc phía sông Đồng Nai, hải quân dùng bo bo, hàng ngày đổ quân đi tuần tra, phục kích. Chúng dùng máy bay rải chất độc hóa học phá hủy hơn 500ha ruộng lúa. Để ngăn cản triệt để không cho dân làm ruộng, cắt đứt đường liên lạc tiếp xúc với lực lượng cách mạng, chúng cấm dân ở lại ngoài đồng ban đêm, 15-16 giờ phải tập trung về trong xã. Chúng thực hiện chủ trương làm vắng ruộng, vắng đồng, bắn những ai đi coi vịt lúc 15 - 16 giờ, những ai đi đánh cá về muộn, những con

trâu còn thả rông lúc chiều về. Bên cạnh biện pháp chỉ định, chúng cũng dùng biện pháp ép buộc, nêu khẩu hiệu nhân dân tự vệ để bắt nhân dân nhận súng ống, tự trang bị, tham gia vào lực lượng kìm kẹp tại chỗ. Từng nhà, từng xóm đều phải rào bằng dây thép gai, ban đêm dùng các chướng ngại vật làm bằng dây thép gai để chặn các đường đi lối lại, khuyến khích nuôi nhiều chó. Bên cạnh lực lượng nổi, bọn chúng còn tổ chức các lực lượng ngầm, chiêu hồi, chiến tranh tâm lý, do thám, tình báo để nắm chắc mọi diễn biến của từng người dân.

Để khủng bố các gia đình có người theo cách mạng, bọn chúng đã bắt cụ thân sinh đồng chí Nguyễn Văn Thi⁽¹⁾ (tự Châu Ngọc Bảo, Năm Thi) đưa lên máy chém. Trong vòng kìm kẹp khốc liệt đó, nhân dân An Hòa đã đấu tranh vô cùng ác liệt để chống lại âm mưu của địch.

Từ sau Hiệp định Genève, đồng chí Năm Thi hoạt động trong cơ sở bí mật. Năm 1955, bị lộ nên bị địch bắt giam. Năm 1960, đồng chí thoát ly vô bụng hoạt động tại vùng núi Một - núi Dông Dài (xã Phước Tân) và núi Nứa (xã An Hòa). Sau đó, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam rồi bầu làm Huyện ủy viên Huyện ủy Long

1 Đồng chí Năm Thi con ông Nguyễn Văn Qườn và bà Châu Thị Phải. Thời kỳ chống Pháp, ông Qườn là huấn luyện viên đoàn thanh niên Tiên phong địa phương, là hội viên hội Cha chiến sĩ. Bà Phải cũng là hội viên hội Mẹ chiến sĩ. Cả hai ông bà đều nuôi giấu cán bộ cách mạng trong cả hai thời kỳ chống Pháp và Mỹ. Ông Qườn nhiều lần bị địch bắt giam nhưng không bao giờ khuất phục. Bà Châu Thị Phải được Nhà nước phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng.

Thành. Gia đình đồng chí Nguyễn Văn Thi là một gia đình truyền thống cách mạng vẻ vang⁽¹⁾.

Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù mới của dân tộc là đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, lực lượng vũ trang và nhân dân xã An Hòa dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã tiếp tục xây dựng lực lượng cách mạng nòng cốt, giữ vững phong trào. Năm 1953, đồng chí Năm Trung là Bí thư Chi bộ xã An Hòa Hưng. Sau năm 1954, đồng chí tiếp tục hoạt động cách mạng và là Chi ủy viên Chi bộ xã An Hòa⁽²⁾. Trong giai đoạn này, một mặt Chi bộ vận động nhân dân đấu tranh với chính quyền Mỹ - Diệm đòi thực hiện tổng tuyển cử, đòi dân chủ dân tộc... mặt khác bảo toàn lực lượng còn lại sau tập kết, bảo quản cất giấu vũ khí, rút vào hoạt động lãnh đạo bí mật. Tháng 10/1955, dịch gom hơn 300 người trong xã trưng cầu dân ý và suy tôn tổng thống Ngô Đình Diệm. Nhân dân xã An Hòa đã biến cuộc mít

1 Người anh thứ 4 của đồng chí Năm Thi tên là Nguyễn Văn Khẩn sinh năm 1927 (tên trong kháng chiến là Châu Ngọc Bảo), tham gia kháng chiến chống Pháp năm 1947, hy sinh năm 1954. Người em thứ sáu là Nguyễn Văn Nhịn hy sinh năm 1966. Người em thứ bảy tên Châu Ngọc Hoàng thoát ly năm 1962. Năm 1969, với thành tích đốt cháy 3 ống dẫn dầu, xăng và nhớt vào căn cứ Long Bình, đồng chí Hoàng được Quân khu 7 Đông Nam Bộ tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì. Người em út Châu Ngọc Nga thoát ly vào cứ tham gia công tác phụ nữ tại xã An Hòa năm 1965. Từ năm 1969 - 1970, đồng chí là y tá trong vùng kháng chiến, vinh dự được nhận Huân chương Kháng chiến hạng Ba và nhiều bằng khen của huyện Long Thành.

2 Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Năm Trung đã nhiều lần ra tù, vào khám. Ông vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý.

trình đó thành cuộc biểu tình ngược lại, phản đối và dả đảo Ngô Đình Diệm bán nước hại dân. Đầu năm 1957, chính quyền Mỹ - Diệm tập trung nhân dân trong xã bắt dân tố cộng, hơn 60 người dân bị bắt đến chỉ ngồi im và chỉ trả lời: “Chúng tôi không biết mặt của cộng sản ra sao, mà họ có những tội gì? Nếu các ông biết thì thử nói cho chúng tôi nghe”. Địch rất tức giận nhưng không làm gì được vì không có cơ sở để đàn áp nhân dân.

Giai đoạn 1960 - 1964, khi có chủ trương đấu tranh vũ trang, chi bộ Đảng xã (gồm 5 đồng chí) lãnh đạo tập hợp các lực lượng nông cốt cách mạng, xây dựng và phát triển lực lượng du kích địa phương gồm 2 Trung đội với 60 đồng chí, tổ chức lực lượng chính trị bí mật và hợp pháp, cải cách cơ sở trong lòng địch, đẩy mạnh diệt ác phá kiêu, phát động phong trào thi đua diệt giặc, lập công tổ chức nhân dân biểu tình phản đối chế độ Mỹ - Diệm.

Tháng 6/1962, tại ấp Vườn Trầu địch đóng một bót gồm 1 trung đội với 36 địa phương quân, khống chế quốc lộ 15. Chúng thường xuyên đàn áp đồng bào, chặn các xe giao thông trên trục lộ để thu tiền mãi lộ, gây nhiều khổ sở cho dân và khó khăn cho việc đi lại, liên lạc của cách mạng. Đội du kích địa phương quyết tâm tiêu diệt bót này, đã tổ chức trận đánh một cách gan dạ và mưu trí. Ta đã điều nghiên và nắm được hoạt động của địch, khi các xe giao thông đi qua bót, chúng thường bắt xe đi thẳng vào trong bót để nộp tiền và buộc dân phải cho hàng hóa, của cải trên xe. Từ đó, đội du kích địa phương vận động các chủ xe buôn hàng hóa xuống và phục kích trong 2 xe, 1

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA

xe than chở một tiểu đội, 1 xe lam chở 5 đồng chí khác đi trên quốc lộ 15 thẳng vào bót. Như thường lệ, bọn lính trong bót chặn xe và chỉ hướng cho xe chạy vào bót. Khi xe vào trong bót, lực lượng du kích nhất tề nổ súng tiêu diệt tại chỗ 2 tên địch và làm bị thương nhiều tên khác, số còn lại đầu hàng. Vì không có chủ trương giết nên ta răn đe giáo dục, tuyên truyền đường lối của cách mạng rồi thả về. Trận này ta thu được 11 súng các loại như cạcbin, tòm-xơn, một máy PRC25, gây tiếng vang lớn, làm cho địch hoang mang lo sợ.

Giữa năm 1965 là thời kỳ đấu tranh vũ trang diễn ra vô cùng ác liệt khi đế quốc Mỹ bắt đầu tiến hành xây dựng căn cứ Long Bình và tổ chức tuần tiễu trên quốc lộ 15. Lực lượng vũ trang xã An Hòa hạ quyết tâm đánh Mỹ, đã độc lập tác chiến và phối hợp với các lực lượng vũ trang của huyện - tỉnh liên tục tổ chức nhiều trận đánh làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều vũ khí, khí tài, phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ nguy. Nắm được quy luật hoạt động của các xe tuần tiễu, lực lượng du kích hạ quyết tâm tiêu diệt những tên giặc Mỹ có mặt đầu tiên trên địa bàn xã. Du kích địa phương với một tiểu đội gồm các đồng chí nhiều kinh nghiệm, đầy bản lĩnh và gan dạ tổ chức phục kích, chặn đánh tại suối Cống Bà Miêu (đoạn trường Nông Lâm Súc) trên quốc lộ 15 tiêu diệt 3 tên Mỹ, thu 3 súng colt 45, phá hủy một xe Jeep. Trận đầu diệt Mỹ thắng lợi, lực lượng vũ trang nhân dân xã An Hòa đã được tặng thưởng 1 huân chương Quân công giải phóng hạng 3.

Tháng 9/1965, sau khi xây dựng xong căn cứ Long Bình, đế quốc Mỹ thường xuyên hành quân, càn quét vành đai để bảo vệ căn cứ. Với sự phối hợp của đơn vị đặc công Biên Hòa gồm 3 đồng chí cộng với 1 tổ du kích nhiều kinh nghiệm, ta tổ chức phục kích 1 đại đội Mỹ tại ngã ba Bến Gỗ. Đây là trận đánh “lấy ít đánh nhiều”. Lực lượng ta chỉ 8 đồng chí với vũ khí trang bị một mìn DH10, nhiều lựu đạn và súng cá nhân tiếp cận quốc lộ 15 trục ngã ba Bến Gỗ, bố trí gài mìn và ẩn mình ven lộ chờ địch đi hành quân về⁽¹⁾. Tốp đầu ta cho đi qua, chờ tốp sau đến. Khi địch lọt vào trận địa, ta cho nổ mìn, tung lựu đạn, bắn thẳng vào đội hình địch rồi rút nhanh. Trận này ta tiêu diệt tại chỗ 11 tên Mỹ và làm bị thương nhiều tên khác.

Từ năm 1969 đến 1974, địch quyết tâm biến An Hòa thành vùng đai an toàn, vành đai trắng bảo vệ căn cứ Long Bình, kho quân sự chiến lược quan trọng của quân viễn chinh Mỹ ở toàn miền Nam. Để thực hiện âm mưu đó, địch tăng cường bộ máy đàn áp gồm 2 liên toán phòng vệ dân sự, 2 trung đội dân vệ, đặc biệt 1 đội binh định xây dựng nông thôn (42 tên); 1 Đại đội Mỹ ở núi Nứa, 1 tiểu đoàn Thái Lan ở Đá Hàn (sông Buông). Bên cạnh đó còn có sự yểm trợ của không quân, pháo binh Long Bình, hải thuyền và các đơn vị thiện chiến khác. Đây là giai đoạn gian khổ, ác liệt, hi sinh, mất mát và đau thương nhiều nhất của lực lượng vũ trang và nhân dân xã An Hòa. Có lúc Chi bộ Đảng

1 Khi địch đi hành quân ta chưa đánh, mà chờ địch về mỗi một, chủ quan dễ tiêu diệt hơn.